TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/QĐST- KDTM

Tiền Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải tH ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST – KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tH về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải tH, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tH phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th - Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thái Bình.

- Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh H, sinh năm 1976 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1978. Đều nơi cư trú: Thôn TL, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trương Minh H và chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, số tiền lãi là 22.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là: 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng) vào trước ngày 10/7/2020. Số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 86/2014- HĐTD/NHCT360 ngày

15/8/2014, Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương tự nguyện miễn toàn bộ cho anh H, chị H.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến ngày 10/7/2020, anh H, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương đề nghị cơ quan thi H án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương có quyền phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 186/HĐTC ngày 21/8/2012.

Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 113m^2, tại thửa đất số 56 (10), tờ bản đồ số 01, đo đạc năm 1995, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 707980, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01886 do Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp ngày 15/7/2010, có địa chỉ: Thôn TL, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất: Một nhà mái bằng một tầng công trình phụ khép kín diện tích 80 m^2 xây trên diện tích đất 113m^2, tại thửa đất số 56 (10), tờ bản đồ số 01, đo đạc năm 1995, tại thôn TL, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, chủ sở hữu là anh H, chị H.

2.3.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng. Anh H, chị H tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để hoàn trả lại số tiền tạm ứng trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

2.4. Về án phí:

- Anh H, chị H phải nộp 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải nộp 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp tại Chi cục thi H án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai số 0009508 ngày 21/4/2020. Trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban H, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi H theo quy định tại điều 2 Luật thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các điều 6,7 và

9 Luật thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
-VKSND huyện Tiền Hải.
- Chị cục THA huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh